

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 1386/QĐ-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ THÍ ĐIỂM CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT
XỨ HÀNG HÓA MẪU D GIÁP LUNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG XĂNG DẦU GỬI
KHO XĂNG DẦU NGOẠI QUAN VÂN PHONG

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 19/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 02 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về xuất xứ hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 21/2010/TT-BCT ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN;

Căn cứ Thông tư số 42/2014/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2014 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2010/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BCT ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2011/TT-BCT;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thí điểm cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa Mẫu D giáp lưng (sau đây gọi tắt là C/O Mẫu D giáp lưng) cho mặt hàng xăng dầu của thương nhân nước ngoài gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến ngày 08 tháng 4 năm 2017.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Hải quan;
- Công ty LD TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong;
- Bộ trưởng Bộ Công Thương;

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

- Các Vụ: PC, CSTMDB;
- Các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực;
- Lưu: VT, XNK.

QUY CHẾ
THÍ ĐIỂM CẤP C/O MẪU D GIÁP LƯNG CHO MẶT HÀNG XĂNG DẦU CỦA
THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI GỬI KHO XĂNG DẦU NGOẠI QUAN VÂN
PHONG SAU ĐÓ XUẤT KHẨU SANG CÁC NƯỚC ASEAN HOẶC NHẬP KHẨU
VÀO VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-BCT ngày 08 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc cấp C/O Mẫu D giáp lưng cho mặt hàng xăng dầu (mã HS thuộc nhóm 2709 và 2710) của thương nhân nước ngoài gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với:

1. Thương nhân nước ngoài là cá nhân hoặc pháp nhân thường trú hoặc có trụ sở tại lãnh thổ của một nước thành viên của Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN đồng thời là người đứng tên trên ô số 2 của C/O Mẫu D gốc do nước thành viên xuất khẩu đầu tiên cấp, đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng cho mặt hàng xăng dầu gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. C/O giáp lưng là C/O được cấp bởi Nước thành viên xuất khẩu trung gian dựa trên C/O của Nước thành viên xuất khẩu đầu tiên;

2. Người đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng trong Quy chế này bao gồm thương nhân nước ngoài như quy định tại Điều 2 và người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

3. Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng trong Quy chế này là các Phòng Quản lý xuất nhập khẩu khu vực thuộc Bộ Công Thương.

Điều 4. Quy định về C/O Mẫu D giáp lưng

1. C/O Mẫu D giáp lưng được cấp phải bao gồm một số thông tin như trên C/O gốc. Các ô trong C/O Mẫu D giáp lưng phải được điền đầy đủ theo quy định. Trị giá FOB ghi trên C/O Mẫu D giáp lưng là trị giá FOB của hàng hóa xuất khẩu từ nước thành viên trung gian;

2. Thời hạn hiệu lực của C/O Mẫu D giáp lưng không vượt quá thời hạn hiệu lực của C/O Mẫu D gốc;

3. Đối với các lô hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu một phần, trị giá của phần xuất khẩu hoặc nhập khẩu đó sẽ được ghi thay cho trị giá của toàn bộ đầy đủ lô hàng trên C/O gốc trước đó.

Điều 5. Đăng ký hồ sơ thương nhân

Người đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng phải đăng ký hồ sơ thương nhân với Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng khi đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng lần đầu tiên và chỉ được xem xét cấp C/O khi đã đăng ký hồ sơ thương nhân. Hồ sơ thương nhân bao gồm:

1. Đăng ký mẫu chữ ký và con dấu đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng (Phụ lục I): 01 bản chính;

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của thương nhân nước ngoài: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam: 01 bản sao có đóng dấu sao y bản chính của thương nhân;

4. Văn bản thỏa thuận giữa người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam với thương nhân nước ngoài, trong đó nêu rõ phạm vi đại diện và thời hạn đại diện; tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam: 01 bản chính.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng

1. C/O Mẫu D bản gốc do nước thành viên xuất khẩu đầu tiên cấp còn hiệu lực. Trường hợp lô hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu từng phần, thương nhân chỉ phải nộp C/O Mẫu D gốc khi đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng lần đầu tiên;

2. Đơn đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng được kê khai hoàn chỉnh và hợp lệ (Phụ lục II);

3. Mẫu C/O Mẫu D giáp lưng đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ. Riêng ô số 1 của C/O mẫu D giáp lưng khai tên giao dịch của thương nhân nước ngoài, địa chỉ, tên quốc gia nơi đặt trụ sở của thương nhân đó (Phụ lục III);

4. Hóa đơn thương mại: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

5. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu kho ngoại quan (Cho phép đưa hàng vào kho) của xăng dầu nhập khẩu từ nước ngoài vào Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

6. Phiếu xuất kho đối với trường hợp xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong xuất khẩu sang các nước ASEAN: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

7. Phiếu xuất kho và Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan) đối với trường hợp xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong nhập khẩu vào Việt Nam: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;

8. Vận tải đơn hoặc các chứng từ vận tải khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật: 01 bản sao có đóng dấu xác nhận của thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng có thể tra cứu các tờ khai hải quan quy định tại khoản 5 và 7 Điều này trên cơ sở dữ liệu hải quan điện tử do hải quan cung cấp.

Điều 7. Trình tự thủ tục đề nghị cấp C/O và cấp C/O Mẫu D giáp lưng

Trình tự thủ tục đề nghị cấp C/O và cấp C/O Mẫu D giáp lưng thực hiện theo quy định từ Điều 10 đến Điều 17 của Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi.

Điều 8. Trách nhiệm của người đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng

Trách nhiệm của người đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi.

Điều 9. Trách nhiệm của Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng

Ngoài các trách nhiệm quy định tại Điều 6 của Thông tư số 06/2011/TT-BCT ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Bộ Công Thương quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi, Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng có thêm các trách nhiệm sau:

1. Cấp đúng số lượng, chủng loại xăng dầu và không vượt quá số lượng ghi trên C/O mẫu D gốc. Đối với lô hàng xuất khẩu hoặc nhập khẩu từng phần, Tổ chức cấp C/O lập Phiếu theo dõi trừ lùi C/O;

2. Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng và các chứng từ liên quan đến việc cấp đó trong thời hạn 3 năm kể từ ngày cấp;

3. Báo cáo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tình hình cấp C/O mẫu D giáp lưng cho xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong xuất khẩu sang các nước ASEAN và nhập khẩu vào Việt Nam hàng tháng trước ngày mùng 05 của tháng tiếp theo.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Trách nhiệm của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

a) Hướng dẫn Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng thực hiện cấp C/O mẫu D giáp lưng cho xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam;

b) Tổng hợp tình hình thực hiện việc cấp C/O mẫu D giáp lưng cho xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam hàng tháng;

c) Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Hải quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; kiểm tra, báo cáo tổng kết việc thực hiện thí điểm.

2. Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính)

a) Thống kê hàng tháng số lượng xăng dầu từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong nhập khẩu vào Việt Nam có sử dụng C/O Mẫu D giáp lưng và thông báo cho Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) trước ngày mùng 05 của tháng tiếp theo;

b) Thông kê hàng tháng số lượng xăng dầu của thương nhân nước ngoài từ Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong xuất khẩu sang các nước ASEAN và thông báo cho Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) trước ngày mùng 05 của tháng tiếp theo;

c) Chỉ đạo Chi cục hải quan Vân Phong giám sát chặt chẽ số lượng, chủng loại xăng dầu đảm bảo đúng xuất xứ theo C/O Mẫu D gốc;

d) Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện thí điểm.

3. Trách nhiệm của Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong

a) Thực hiện đúng quy định hiện hành về việc quản lý kho ngoại quan và quy định về xuất nhập khẩu có liên quan;

b) Đảm bảo thực hiện đúng số lượng, chủng loại và xuất xứ xăng dầu theo thông tin trên C/O Mẫu D gốc;

c) Báo cáo định kỳ hàng tháng tình hình thực hiện quy chế thí điểm này về Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) và Tổng cục Hải quan trước ngày mùng 05 của tháng tiếp theo./.

PHỤ LỤC I

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ VÀ CON DẤU ĐỀ NGHỊ CẤP C/O MẪU D GIÁP LƯNG

(Ban hành kèm theo Quy chế thí điểm cấp C/O Mẫu D giáp lưng cho mặt hàng xăng dầu của thương nhân nước ngoài gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam)

....., ngày..... tháng..... năm

Kính gửi: (tên của Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng)

Chúng tôi xin đăng ký mẫu chữ ký và con dấu của thương nhân nước ngoài và người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam đề nghị cấp C/O Mẫu D giáp lưng như sau:

1. Đăng ký mẫu chữ ký và con dấu của thương nhân nước ngoài

- Tên thương nhân (tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy tờ tương đương):

.....

.

-

Địa

chỉ:

.....

-

Điện

thoại:

.....

-

Email:.....

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký	Mẫu dấu
----	-----------	---------	------------	---------

2. Đăng ký mẫu chữ ký và con dấu của người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (nếu có)

- Tên thương nhân (tên trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy tờ tương đương):

.....
...

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Email:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký	Mẫu dấu

Chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc đăng ký này.

TÊN THƯƠNG NHÂN NƯỚC NGOÀI
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O MẪU D GIÁP LƯNG

(Ban hành kèm theo Quy chế thi điểm cấp C/O Mẫu D giáp lưng cho mặt hàng xăng dầu của thương nhân nước ngoài gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam)

1. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của thương nhân nước ngoài:	Số C/O:
2. Kính gửi: (Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng):	ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP C/O MẪU D GIÁP LƯNG Đã đăng ký Hồ sơ thương nhân tại vào ngày
3. Hình thức cấp (đánh (√) vào ô thích hợp) ☐ Cấp C/O hành ☐ C/O Có hóa đơn do nước thứ ba phát hành ☐ Cấp lại C/O (do mất cấp, thất lạc hoặc hư hỏng)	
4. Bộ hồ sơ đề nghị cấp C/O: - C/O Mẫu D bản gốc ☐	- Phiếu xuất kho ☐ - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (thông quan)

-Mẫu C/O Mẫu D giáp lưng đã khai hoàn chỉnh ☐ - Hóa đơn thương mại ☐ - Tờ khai hàng hóa nhập khẩu kho ngoại quan ☐		☐ - Vận tải đơn/chứng từ tương đương ☐ - Các chứng từ khác..... ☐		
5. Người xuất khẩu (tên tiếng Việt): - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại: Fax:..... Email:		6. Người sản xuất (tên tiếng Việt):..... - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại: Fax:..... Email:		
7. Người nhập khẩu/ Người mua (tên tiếng Việt): - Tên tiếng Anh: - Địa chỉ: - Điện thoại: Fax:..... Email:				
8. Mã HS (8 số)	9. Mô tả hàng hóa (tiếng Việt và tiếng Anh)	10. Tiêu chí xuất xứ và các yếu tố khác	11. Số lượng	12. Trị giá FOB (USD)*
		<i>(Ghi như hướng dẫn tại mặt sau của C/O)</i>		
13. Số Invoice:..... Ngày.../.../.....	14. Nước nhập khẩu:	15. Số vận đơn:..... Ngày.../.../..... ..	16. Số và ngày Tờ khai Hải quan và những khai báo khác (nếu có):	
17. Ghi chú của Tổ chức cấp C/O Mẫu D giáp lưng: - Người kiểm tra: - Người ký:..... - Người trả: - Đề nghị đóng: ☒ Đóng dấu (đồng ý cấp) ☐ ☒ Đóng dấu “Issued retroactively” ☐		18. Chúng tôi xin cam đoan lô hàng nói trên được khai báo chính xác, đúng sự thực và phù hợp với các quy định về xuất xứ hàng hóa hiện hành. Chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về lời khai trước pháp luật. Làm tại ngàythángnăm..... <i>(Thương nhân nước ngoài hoặc người đại diện có thẩm quyền của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</i> <i>Ký tên, ghi rõ chức vụ và đóng dấu)</i>		

■ Đóng dấu “Certified true copy” □

* Trong trường hợp trị giá ghi trên hợp đồng xuất khẩu không tính bằng USD, thương nhân phải quy đổi trị giá đó sang USD khi khai trên Đơn này. Việc khai trên Đơn này không ảnh hưởng đến việc ghi trị giá của hợp đồng trên C/O

PHỤ LỤC III
MẪU C/O MẪU D

(Ban hành kèm theo Quy chế thi điểm cấp C/O Mẫu D giáp lưng cho mặt hàng xăng dầu của thương nhân nước ngoài gửi Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong sau đó xuất khẩu sang các nước ASEAN hoặc nhập khẩu vào Việt Nam)

Original (Duplicate/Triplicate)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)			Reference No. ASEAN TRADE IN GOODS AGREEMENT/ ASEAN INDUSTRIAL COOPERATION SCHEME CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM D Issued in _____ (Country) See Overleaf Notes		
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)					
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date Vessel's name/Aircraft etc. Port of Discharge			4. For Official Use ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Trade in Goods Agreement ☐ Preferential Treatment Given Under ASEAN Industrial Cooperation Scheme ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Country		
5. Item number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or other quantity and value (FOB) where RVC is applied	10. Number and date of invoices
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct;			12. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the		

that all the goods were produced in (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN Trade in Goods Agreement for the goods exported to (Importing Country) Place and date, signature of authorised signatory	exporter is correct. Place and date, signature and stamp of certifying authority
13 ☐ Third Country Invoicing ☐ Exhibition ☐ Accumulation ☐ De Minimis ☐ Back-to-Back CO ☐ Issued Retroactively ☐ Partial Cumulation	

OVERLEAF NOTES

1. Member States which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) or the ASEAN Industrial Cooperation (AICO) Scheme:

BRUNEI
DARUSSALAM
LAO PDR
PHILIPPINES
VIETNAM

CAMBODIA

MALAYSIA
SINGAPORE

INDONESIA

MYANMAR
THAILAND

2. CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the ATIGA or the AICO Scheme are that goods sent to any Member States listed above must:

(i) fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;

(ii) comply with the consignment conditions in accordance with Article 32 (Direct Consignment) of Chapter 3 of the ATIGA; and

(iii) comply with the origin criteria set out in Chapter 3 of the ATIGA.

3. ORIGIN CRITERIA: For goods that meet the origin criteria, the exporter and/or producer must indicate in Box 8 of this Form, the origin criteria met, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly obtained or produced in the exporting Member State satisfying Article 27 (Wholly Obtained) of the ATIGA	“WO”
(b) Goods satisfying Article 28 (Non-wholly obtained) of the ATIGA • Regional Value Content • Change in Tariff Classification • Specific Processes • Combination Criteria	Percentage of Regional Value Content, example “40%” The actual CTC rule, example “CC” or CTH” or “CTSH” “SP” The actual combination criterion, example “CTSH + 35%”
(c) Goods satisfying paragraph 2 of Article 30 (Partial Cumulation) of the ATIGA	“PC x%”, where x would be the percentage of Regional Value Content of less than 40%, example “PC 25%”

4. EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the goods in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.

5. DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them. Name of manufacturer and any trade mark shall also be specified.

6. HARMONISED SYSTEM NUMBER: The Harmonised System number shall be that of in ASEAN Harmonised Tariff Nomenclature (AHTN) Code of the importing Member State.

7. EXPORTER: The term “Exporter” in Box 11 may include the manufacturer or the producer.

8. FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Member State must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.

9. MULTIPLE ITEMS: For multiple items declared in the same Form D, if preferential treatment is not granted to any of the items, this is also to be indicated accordingly in box 4 and the item number circled or marked appropriately in box 5.

10. THIRD COUNTRY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Country Invoicing" box should be ticked (✓) and such information as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in box 7.

11. BACK-TO-BACK CERTIFICATE OF ORIGIN: In cases of Back-to-Back CO, in accordance with Rule 11 (Back-to-Back CO) of Annex 8 of the ATIGA, the "Back-to-Back CO" box should be ticked (✓).

12. EXHIBITIONS: In cases where goods are sent from the exporting Member State for exhibition in another country and sold during or after the exhibition for importation into a Member State, in accordance with Rule 22 of Annex 8 of the ATIGA,

the “Exhibitions” box should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in box 2.

13. ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form D) may be issued retroactively, in accordance with paragraph 2 of Rule 10 of Annex 8 of the ATIGA, the “Issued Retroactively” box should be ticked (✓).

14. ACCUMULATION: In cases where goods originating in a Member State are used in another Member State as materials for finished goods, in accordance with paragraph 1 of Article 30 of the ATIGA, the “Accumulation” box should be ticked (✓).

15. PARTIAL CUMULATION (PC): If the Regional Value Content of the material is less than forty percent (40%), the Certificate of Origin (Form D) may be issued for cumulation purposes, in accordance with paragraph 2 of Article 30 of the ATIGA, the “Partial Cumulation” box should be ticked (✓).

16. DE MINIMIS: If a good that does not undergo the required change in tariff classification does not exceed ten percent (10%) of the FOB value, in accordance with Article 33 of the ATIGA, the “De Minimis” box should be ticked (✓).

www.moit.gov.vn